

Số: /TB-UBND

Nam Thanh Miện, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc công khai Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Khoa học và Công nghệ**

Thực hiện Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 25/06/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện thông báo như sau:

1. Nội dung công khai

1.1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung

Công khai **49 thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung** trong lĩnh vực **tần số vô tuyến điện** thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số **2776/QĐ-BKH-CN ngày 13/6/2026** của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, được thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

1.2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

Công khai **04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ** trong lĩnh vực **tần số vô tuyến điện** thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Kể từ ngày Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có hiệu lực thi hành, các thủ tục hành chính thuộc Danh mục bị bãi bỏ không tiếp tục được tiếp nhận và giải quyết.

(Chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Thông báo này).

2. Hình thức công khai

Danh mục và nội dung các thủ tục hành chính được công khai bằng các hình thức sau:

- Niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nam Thanh Miện;
- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã Nam Thanh Miện;
- Công khai trên các phương tiện thông tin phù hợp khác theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Thực hiện niêm yết đầy đủ, kịp thời Danh mục và nội dung các thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung theo quy định.
- Gỡ bỏ nội dung niêm yết đối với 04 thủ tục hành chính đã bị bãi bỏ.
- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân lập hồ sơ, lựa chọn hình thức nộp hồ sơ và thực hiện thủ tục hành chính theo quy định.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp nhận, chuyển hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy trình.

3.2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo dõi, đôn đốc việc công khai, niêm yết thủ tục hành chính.
- Tham mưu đăng tải Thông báo, Danh mục và nội dung thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử xã.
- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo.

3.3. Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị liên quan

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung các thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ đến tổ chức, cá nhân.
- Không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đối với các thủ tục hành chính đã bị bãi bỏ.
- Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh về Ủy ban nhân dân xã để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Thông báo này được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nam Thanh Miện kể từ ngày ký.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Niêm yết tại Trung tâm PVHCC xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Nguyễn

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH,
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ
(Kèm theo Thông báo số/TB-UBND ngày/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Nam Thanh Miện)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

1. Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất

Trình tự thực hiện: Theo quy định tại Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN ngày 13/6/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Theo quy định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009;

Luật sửa đổi, bổ sung năm 2022;

Nghị định số 63/2023/NĐ-CP;

Thông tư số 265/2016/TT-BTC;

Thông tư số 11/2022/TT-BTC;

Thông tư số 64/2025/TT-BTC;

Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP;

Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN.

2. Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả: Giấy phép được gia hạn.

Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện: Theo quy định.

Căn cứ pháp lý: Như thủ tục số 01.

3. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả: Giấy phép được sửa đổi, bổ sung.

Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện: Theo quy định.

Căn cứ pháp lý: Như thủ tục số 01.

4. Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả: Giấy phép sử dụng tần số.

Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện: Theo quy định.

Căn cứ pháp lý: Luật Tần số vô tuyến điện; Nghị định số 63/2023/NĐ-CP; Thông tư số 265/2016/TT-BTC; Thông tư số 11/2022/TT-BTC; Thông tư số 65/2025/TT-BTC; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP; Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN.

5. Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả: Giấy phép được gia hạn.

Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện: Theo quy định.

Căn cứ pháp lý: Như thủ tục số 04.

6. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả: Giấy phép được sửa đổi, bổ sung.

Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện: Theo quy định.

Căn cứ pháp lý: Như thủ tục số 04.

7. Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả: Giấy phép được cấp đổi.

Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện: Theo quy định.

Căn cứ pháp lý: Như thủ tục số 04.

8. Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả: Giấy phép sử dụng tần số.

Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện: Theo quy định.

Căn cứ pháp lý: Như thủ tục số 04.

9. Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả: Giấy phép được gia hạn.

Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện: Theo quy định.

Căn cứ pháp lý: Như thủ tục số 04.

10. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả: Giấy phép được sửa đổi, bổ sung.

Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện: Theo quy định.

Căn cứ pháp lý: Như thủ tục số 04.

11. Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN ngày 13/6/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được cấp đổi.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009; Luật sửa đổi năm 2022; Nghị định số 63/2023/NĐ-CP; Thông tư số 265/2016/TT-BTC; Thông tư số 11/2022/TT-BTC; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP; Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN.

12. Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Tần số vô tuyến điện; Nghị định số 63/2023/NĐ-CP; Thông tư số 265/2016/TT-BTC; Thông tư số 11/2022/TT-BTC; Thông tư số 65/2025/TT-BTC; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP; Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN.

13. Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được gia hạn.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Như thủ tục số 12.

14. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin

vệ tinh

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được sửa đổi, bổ sung.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Như thủ tục số 12.

15. Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được cấp đổi.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Như thủ tục số 12.

16. Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Tần số vô tuyến điện; Nghị định số 63/2023/NĐ-CP; Thông tư số 265/2016/TT-BTC; Thông tư số 11/2022/TT-BTC; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP; Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN.

17. Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được gia hạn.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Như thủ tục số 16.

18. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được sửa đổi, bổ sung.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Như thủ tục số 16.

19. Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được cấp đổi.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Như thủ tục số 16.

20. Thu hồi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo đề nghị của tổ chức, cá nhân

Trình tự thực hiện: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định.

Thời hạn giải quyết: Theo Quyết định số 2776/QĐ-BKHCN.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định/Thông báo thu hồi giấy phép theo quy định.

Lệ phí (nếu có): Không quy định.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Theo quy định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Tần số vô tuyến điện; Luật sửa đổi năm 2022; Nghị định số 63/2023/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP; Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN.

21. Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định hồ sơ và thực hiện sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép theo quy định; trường hợp không đủ điều kiện thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được sửa đổi, bổ sung.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ Tài chính.

Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

22. Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung

tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; thẩm định, cấp Giấy phép theo quy định; trường hợp không cấp Giấy phép thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN.

Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ Tài chính.

Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

23. Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; thẩm định, gia hạn Giấy phép theo quy định; trường hợp không đủ điều kiện gia hạn thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được gia hạn.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ Tài chính.

Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

24. Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định, thực hiện sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được sửa đổi, bổ sung.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

25. Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không

Trình tự thực hiện: Tổ chức lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; thẩm định, phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện (nếu thuộc trường hợp phải phối hợp), cấp Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN.

Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết:

14 ngày làm việc đối với trường hợp không phải thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện hoặc phối hợp trong nước không khả thi;

41 ngày làm việc đối với trường hợp phải thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện;

03 tháng trong trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 16 ngày làm việc của một tổ chức, cá nhân.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức có nhu cầu sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

26. Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không

Trình tự thực hiện: Tổ chức lập hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng

không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; thẩm định, thực hiện gia hạn Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện gia hạn thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN.

Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được gia hạn.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

27. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không

Trình tự thực hiện: Tổ chức lập hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không; nộp hồ sơ tại Trung

tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định hồ sơ, thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện (nếu thuộc trường hợp phải phối hợp), sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại **Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN** ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết:

14 ngày làm việc đối với trường hợp không phải thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện hoặc phối hợp tần số trong nước không khả thi, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định;

41 ngày làm việc đối với trường hợp phải thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định;

03 tháng trong trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 16 ngày làm việc của một tổ chức, cá nhân.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được sửa đổi, bổ sung.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo **Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN** ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 và Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

Thông tư số **31/2026/TT-BKHCN** ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

28. Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không

Trình tự thực hiện: Tổ chức lập hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và cấp đổi Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện cấp đổi thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại **Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN**.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ**.

Thời hạn giải quyết: **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được cấp đổi.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo **Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN**.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 và Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

Thông tư số **31/2026/TT-BKHCN** ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

29. Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn

Trình tự thực hiện: Tổ chức lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; thẩm định và cấp Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại **Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN**.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ**.

Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức có nhu cầu sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo **Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN**.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 và Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **64/2025/TT-BTC** ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

Thông tư số **31/2026/TT-BKHCN** ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

30. Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn

Trình tự thực hiện: Tổ chức lập hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và thực hiện gia hạn Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số **31/2026/TT-BKHCN** ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được gia hạn.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số **31/2026/TT-BKHCN** ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **120/2021/TT-BTC** ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **44/2023/TT-BTC** ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **43/2024/TT-BTC** ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **64/2025/TT-BTC** ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

Thông tư số **31/2026/TT-BKHCN** ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

31. Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn

Trình tự thực hiện: Tổ chức lập hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và thực hiện sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số **31/2026/TT-BKHCN** ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được sửa đổi, bổ sung.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

32. Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn

Trình tự thực hiện: Tổ chức lập hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và thực hiện cấp đổi Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện cấp đổi, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được cấp đổi.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

33. Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các giấy phép mẫu 1đ, 1i, 1g1, 1h1

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các giấy phép mẫu 1đ, 1i, 1g1, 1h1; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và thực hiện cấp đổi Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện cấp đổi, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo các mẫu 1đ, 1i, 1g1, 1h1 và có nhu cầu cấp đổi Giấy phép theo quy định.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được cấp đổi.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN ngày 10/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và cấp Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và văn bản hướng dẫn có liên quan.

Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

Thời hạn giải quyết:

Theo quy định: 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Sau cắt giảm: 5,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phân cấp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.

Lệ phí (nếu có): Miễn thu phí.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tần số vô tuyến điện.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Tổ chức, cá nhân và thiết bị vô tuyến điện phải đáp ứng các điều kiện sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Nghị định số **133/2025/NĐ-CP** ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Nghị định số **15/2026/NĐ-CP** ngày 14/01/2026 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

2. Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; thẩm định và thực hiện gia hạn Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và văn bản hướng dẫn có liên quan.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết: **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp

Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Cơ quan có thẩm quyền gia hạn Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phân cấp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được gia hạn.

Lệ phí (nếu có): Miễn thu phí.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tần số vô tuyến điện.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Giấy phép còn hiệu lực hoặc thuộc trường hợp được đề nghị gia hạn theo quy định; tổ chức, cá nhân tiếp tục đáp ứng các điều kiện sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Nghị định số **133/2025/NĐ-CP** ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Nghị định số **15/2026/NĐ-CP** ngày 14/01/2026 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

3. Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và thực hiện cấp đổi Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện cấp đổi, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và văn bản hướng dẫn có liên quan.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá và thuộc trường hợp cấp đổi theo quy định.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Cơ quan có thẩm quyền cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phân cấp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được cấp đổi.

Lệ phí (nếu có): Miễn thu phí.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tần số vô tuyến điện.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thuộc trường hợp được cấp đổi Giấy phép và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Nghị định số **133/2025/NĐ-CP** ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Nghị định số **15/2026/NĐ-CP** ngày 14/01/2026 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

4. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và thực hiện sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết:

Theo quy định: **11 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Sau cắt giảm: **5,5 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phân cấp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được sửa đổi, bổ sung.

Lệ phí (nếu có): Miễn thu phí.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tần số vô tuyến điện.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Tổ chức, cá nhân đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Nghị định số **133/2025/NĐ-CP** ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Nghị định số **15/2026/NĐ-CP** ngày 14/01/2026 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

5. Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và cấp Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết:

Theo quy định: **11 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Sau cắt giảm: **5,5 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phân cấp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tần số vô tuyến điện.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Tổ chức, cá nhân đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Nghị định số **133/2025/NĐ-CP** ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

6. Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và thực hiện gia hạn Giấy phép theo quy định. Trường hợp

không đủ điều kiện gia hạn, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết:

Theo quy định: **07 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Sau cắt giảm: **3,5 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Cơ quan có thẩm quyền gia hạn Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phân cấp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư được gia hạn.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tần số vô tuyến điện.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Giấy phép còn hiệu lực hoặc thuộc trường hợp được đề nghị gia hạn theo quy định; tổ chức, cá nhân tiếp tục đáp ứng các điều kiện sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Nghị định số **133/2025/NĐ-CP** ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

7. Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép sử

dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và thực hiện cấp đổi Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện cấp đổi, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết:

Theo quy định: **07 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Sau cắt giảm: **3,5 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư và thuộc trường hợp được cấp đổi theo quy định.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Cơ quan có thẩm quyền cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phân cấp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư được cấp đổi.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tần số vô tuyến điện.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thuộc trường hợp được cấp đổi Giấy phép và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Nghị định số **133/2025/NĐ-CP** ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

8. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và thực hiện sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết:

Theo quy định: **11 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Sau cắt giảm: **5,5 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phân cấp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư được sửa đổi, bổ sung.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tần số vô tuyến điện.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Tổ chức, cá nhân đáp ứng các yêu cầu, điều kiện sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Nghị định số **133/2025/NĐ-CP** ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài

chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

9. Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu, trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu, trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và cấp Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết:

Theo quy định: **11 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Sau cắt giảm: **5,5 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu, trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phân cấp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu, trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tần số vô tuyến điện.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Tổ chức, cá nhân và thiết bị vô tuyến điện phải đáp ứng các điều kiện sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Nghị định số **133/2025/NĐ-CP** ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Nghị định số **15/2026/NĐ-CP** ngày 14/01/2026 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

10. Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu, trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu, trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và thực hiện gia hạn Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết: **05 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu, trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Cơ quan có thẩm quyền gia hạn Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phân cấp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được gia hạn.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tần số vô tuyến điện.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Giấy phép còn hiệu lực hoặc thuộc trường hợp được đề nghị gia hạn theo quy định; tổ chức, cá nhân tiếp tục đáp ứng các điều kiện sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Nghị định số **133/2025/NĐ-CP** ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

11. Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu, trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu, trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và thực hiện cấp đổi Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện cấp đổi, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết: **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu, trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế, và thuộc trường hợp được cấp đổi theo quy định.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Cơ quan có thẩm quyền cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phân cấp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được cấp đổi.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tần số vô tuyến điện.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thuộc trường

hợp được cấp đổi Giấy phép và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Nghị định số **133/2025/NĐ-CP** ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

12. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu, trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu, trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và thực hiện sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết:

Theo quy định: **11 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Sau cắt giảm: **5,5 ngày** kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu, trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phân cấp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện được sửa đổi, bổ sung.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tần số vô tuyến điện.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Tổ chức, cá nhân đáp ứng các yêu cầu, điều kiện sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Nghị định số **133/2025/NĐ-CP** ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Nghị định số **15/2026/NĐ-CP** ngày 14/01/2026 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

13. Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và cấp Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết: **09 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phân cấp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tần số vô tuyến điện.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Tổ chức, cá nhân và thiết bị vô tuyến điện phải đáp ứng các điều kiện sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Nghị định số **133/2025/NĐ-CP** ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Nghị định số **15/2026/NĐ-CP** ngày 14/01/2026 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **64/2025/TT-BTC** ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

14. Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và thực hiện gia hạn Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Cơ quan có thẩm quyền gia hạn Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phân cấp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ được gia hạn.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tần số vô tuyến điện.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Giấy phép còn hiệu lực hoặc thuộc trường hợp được đề nghị gia hạn theo quy định; tổ chức, cá nhân tiếp tục đáp ứng các điều kiện sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Nghị định số **133/2025/NĐ-CP** ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **64/2025/TT-BTC** ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

15. Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và thực hiện cấp đổi Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện cấp đổi, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết: **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ và thuộc trường hợp được cấp đổi theo quy định.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Cơ quan có thẩm quyền cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phân cấp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ được cấp đổi.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tần số vô tuyến điện.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Thuộc trường hợp được cấp đổi Giấy phép và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Nghị định số **133/2025/NĐ-CP** ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

16. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Trình tự thực hiện: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ; nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định và thực hiện sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Số lượng: **01 bộ hồ sơ.**

Thời hạn giải quyết: **09 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Không thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp

Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Cơ quan giải quyết: Cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo phân cấp.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ được sửa đổi, bổ sung.

Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Theo mẫu quy định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý tần số vô tuyến điện.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Tổ chức, cá nhân đáp ứng các yêu cầu, điều kiện sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022.

Nghị định số **63/2023/NĐ-CP** ngày 18/8/2023 của Chính phủ.

Nghị định số **133/2025/NĐ-CP** ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Nghị định số **15/2026/NĐ-CP** ngày 14/01/2026 của Chính phủ.

Thông tư số **265/2016/TT-BTC** ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **11/2022/TT-BTC** ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số **64/2025/TT-BTC** ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết số **66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Thông báo số/TB-UBND ngày/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện)

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ	Cơ quan thực hiện trước khi bãi bỏ
1	1.013.935	Cấp Giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	2.002.793	Cấp đổi Giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	2.002.791	Cấp Giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	2.002.792	Cấp đổi Giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh